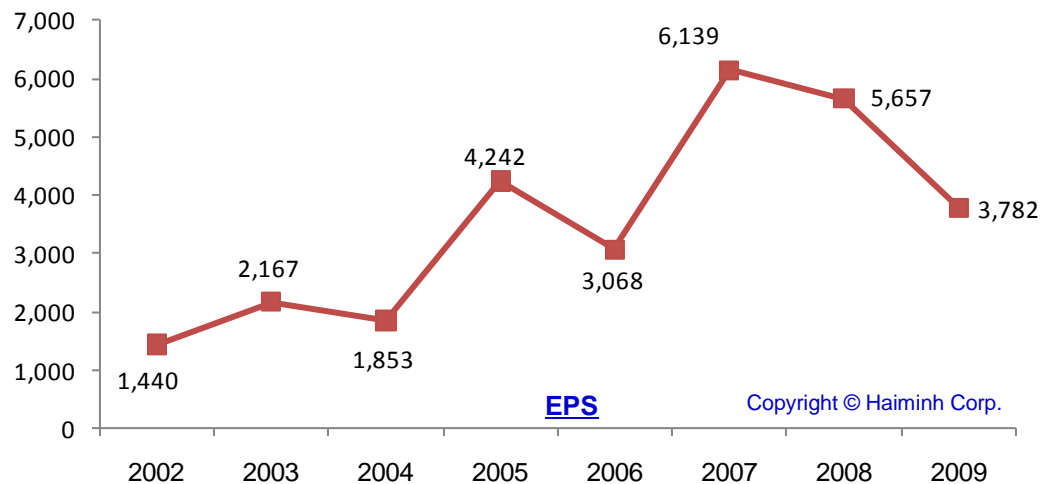


CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 3 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +848.39.435.447 Fax: +848.39.435.446
haiminhgroup@vnn.vn www.haiminh.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ANNUAL REPORT 2009



TP. HỒ CHÍ MINH
01 - 2010

MỤC LỤC

| | | |
|---|---|----|
| 1 | Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị | 3 |
| 2 | Sơ lược tình hình công ty qua các năm | 4 |
| 3 | Báo cáo của Hội đồng quản trị | 6 |
| 4 | Báo cáo của Ban giám đốc | 7 |
| | ➔ Phân tích theo từng hoạt động | |
| | ➔ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 | |
| | ➔ Thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông 2009 giao cho Công ty | |
| | ➔ Nguồn vốn và Đầu tư | |
| | ➔ Kế hoạch phân phối lợi nhuận và đề xuất trích lập các quỹ | |
| | ➔ Tổ chức nhân sự | |
| 5 | Thông tin cổ đông | 22 |
| 6 | Danh sách các công ty liên quan | 23 |
| 7 | Báo cáo kiểm toán | 28 |
| 8 | Kế hoạch SXKD và Hoạt động đầu tư trong năm 2010 | 29 |

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kể từ cuối năm 2008 nền kinh tế Việt Nam trải qua những diễn biến bất lợi, giá cả chi phí đầu vào hầu hết mọi lĩnh vực đều tăng cao trong khi đầu ra chịu sức ép của suy giảm cả về số lượng cũng như giá trị thương mại, Công ty cổ phần Hải Minh đã cố gắng vượt qua cơn bão khủng hoảng bằng mọi khả năng theo phương châm: Bám vững thị trường, Chủ động ứng phó và Phản ứng mau lẹ với sự diễn biến của bên ngoài. Với nỗ lực cao độ và sự cống hiến hết mình của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty cùng với sự hỗ trợ và hợp tác quý báu của các đối tác, khách hàng.... công ty cuối cùng cũng đã hoàn thành được kế hoạch mục tiêu đề ra mặc dù cũng còn nhiều hạn chế ngoài ý muốn.

Tổng doanh thu năm 2009 toàn công ty đạt 117,508 tỷ đồng vượt 12% so với kế hoạch, lợi nhuận vượt kế hoạch 2% đạt tương đương 24 tỷ đồng. Trong năm công ty cũng đã bổ sung thêm một thành viên hội đồng quản trị nhằm tăng cường công tác chỉ đạo định hướng cho công ty để thêm sức mạnh vượt khủng hoảng.

Tôi tin tưởng rằng với lòng nhiệt huyết của tập thể cán bộ công nhân viên cùng với sự chỉ đạo chính xác và kịp thời của ban lãnh đạo thì công ty sẽ vững vàng vượt qua khủng hoảng và vươn lên mạnh mẽ giống như hồi kết của câu danh ngôn “Lửa thử vàng, Gian nan thử sức”.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị công ty, cho tôi gửi lời chào chân thành và tri ân tới toàn thể quý khách hàng, các đối tác, các cộng sự, quý cổ đông và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã hết lòng và giúp đỡ nhiệt tình công ty trong năm qua.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Quốc Hùng

SƠ LƯỢC HOẠT ĐỘNG QUA CÁC NĂM

✚ **Ngành nghề kinh doanh:**

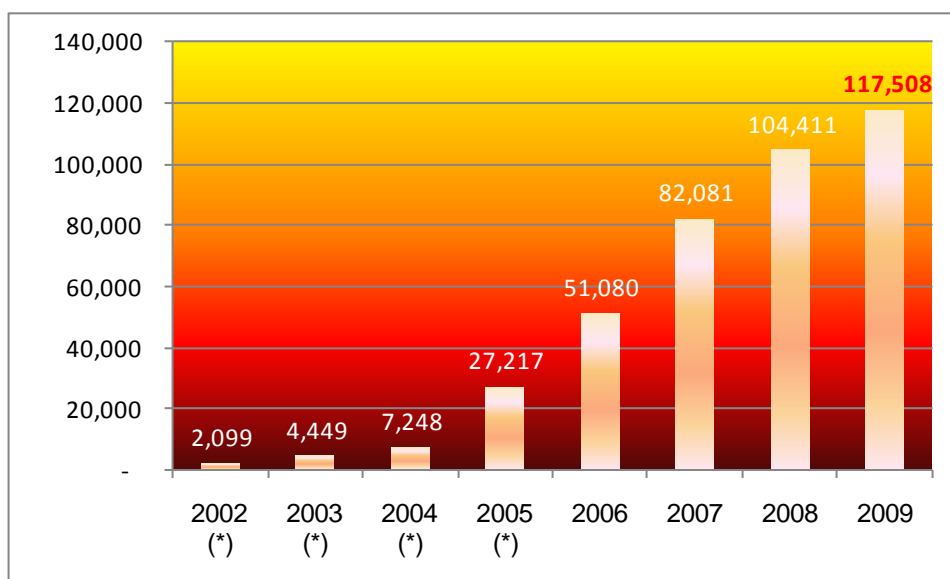
Vận tải nội địa và quốc tế; Kho vận và phân phối; Khai thác cảng, cho thuê kho bãi, dịch vụ đại lý hàng hải; Sửa chữa và kinh doanh các thiết bị xếp dỡ chuyên dụng, container; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng và công nghiệp; Đại lý tàu biển; Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển; Sản xuất, mua bán máy móc thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp; Mua bán xe chuyên dùng....

✚ **Tình hình hoạt động qua các năm:**

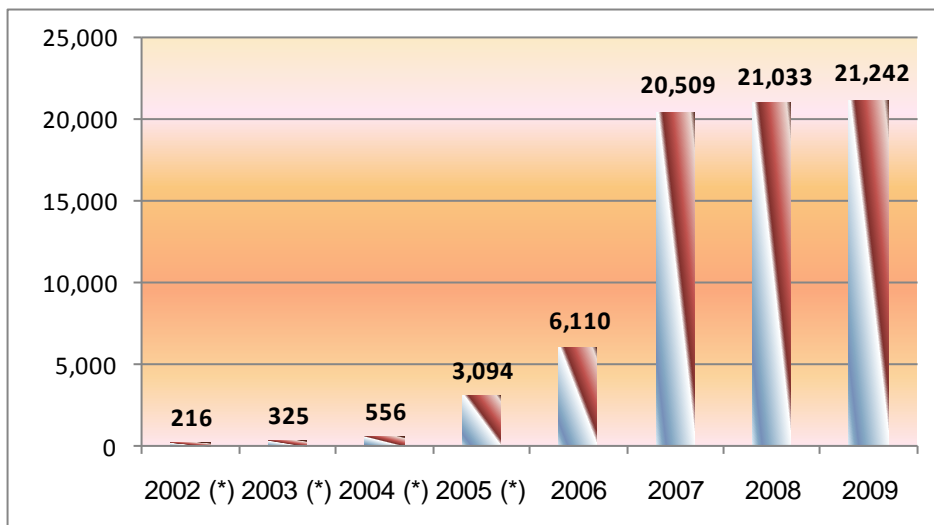
Trải qua 8 năm hoạt động, công ty vẫn giữ vững được sự tăng trưởng đều đặn kể cả về mặt doanh thu và lợi nhuận.

Tăng trưởng về doanh thu:

(Đơn vị tính: Triệu đồng, (*) số lượng chưa kiểm toán)



Tăng trưởng về lợi nhuận:



www.haiminh.com.vn

Định hướng phát triển:

- *Tăng trưởng thông qua việc giữ vững tăng trưởng hàng năm:*

Công ty đề ra mục tiêu tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận hàng năm từ 5-10% tùy thuộc vào tình hình thực tế diễn biến của nền kinh tế hàng năm mà có sự điều chỉnh hợp lý.

- *Tăng trưởng thông qua việc hợp tác và liên minh:*

Với phương châm đa dạng hóa các quan hệ hợp tác, công ty hướng tới việc hợp tác trên mọi phương diện trên cơ sở phù hợp với pháp luật và tôn trọng lợi ích của các bên tham gia.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

🚩 Công tác tổ chức:

Thực hiện việc chuyển đổi chi nhánh công ty tại Hải Phòng thành công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng. Đã bổ sung đầy đủ cán bộ nòng cốt cho các đơn vị.

Giới thiệu đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông bổ sung thêm một thành viên hội đồng quản trị.

🚩 Định hướng đầu tư:

Tiếp tục theo dõi việc tìm kiếm đầu tư bãi container tại khu vực phía nam, đầu tư, tham gia thành lập Công ty xếp dỡ Hải An.

🚩 Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh: Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2008, chỉ đạo công tác đầu tư, nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng tăng của Công ty.

🚩 Công tác đánh giá, ~~điểm~~ điểm của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả. Giám Đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty đến từng các cán bộ quản lý, phòng ban. Việc thực hiện tốt các quyết định, nghị quyết của HĐQT mang lại sự tăng trưởng cũng như hiệu quả cao cho công ty năm 2008. Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao có những quyết sách đúng đắn đem lại hiệu quả cho Công ty.

🚩 Công tác khác: Chỉ đạo Ban Giám Đốc hoàn thành xây dựng quy chế quản lý nội bộ, kiểm soát nội bộ, tham gia vào đàm phán với nhiều đối tác để mở rộng mạng lưới dịch vụ trong thời gian tới.

BÁO CÁO PHÂN TÍCH THEO TỪNG HOẠT ĐỘNG

BAN GIÁM ĐỐC

Vận tải bộ bằng xe đầu kéo container:

Là hoạt động kinh doanh truyền thống với lợi thế về kinh nghiệm điều hành, khối lượng khách hàng lâu dài thân thiết... Mạng vận tải bộ với tổng cộng 40 xe đầu kéo và 21 rơ móc 20 feet, 40 feet hoạt động tại các khu vực có nhu cầu vận chuyển hàng hóa cao ở Hải Phòng, Hà Nội, Tp HCM, Đồng Nai, Bình Dương... Khách hàng truyền thống của Công ty là các công ty xuất nhập khẩu lớn như Toyota, Nike, Maersk...Nhu cầu vận chuyển hiện nay ngày càng tăng, công ty đang từng bước đầu tư thêm trang thiết bị đầu kéo mới, đáp ứng tốt tất cả các nhu cầu về vận chuyển container, chuyển tải hàng hóa...

Hiệu quả kinh doanh vận tải bộ phụ thuộc lớn giá cước vận tải từng khu vực cũng như vào quản lý tiêu hao nhiên liệu, chi phí phát sinh. Công tác quản lý điều độ bộ phận vận tải bộ được từng bước chuyên nghiệp hóa nhằm khai thác hiệu quả cao nhất công suất từng phương tiện, mang lại hiệu quả cũng như nâng cao thương hiệu của Công ty trong thị phần vận tải ngày càng cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty.

Với những khó khăn của nền kinh tế trong năm 2009, bộ phận chịu khá nhiều áp lực từ việc sụt giảm khối lượng hàng hóa và chi phí đầu vào tăng cao dẫn đến kết quả chưa đạt được kỳ vọng theo như kế hoạch đặt ra từ đầu năm. Doanh thu năm 2009 đạt hơn 54.3 tỷ đồng chiếm 46,2% trong tổng doanh thu của công ty.

Tuy mạng vận tải bộ đóng góp vào lợi nhuận chung của Công ty hiệu quả chưa cao nhưng đây là một trong những chuỗi dịch vụ khép kín các khâu từ vận tải biển, khai thác cảng, dịch vụ giao nhận ...của Công ty cung cấp cho khách hàng. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, quản lý chặt chẽ chi phí đầu vào, mức tiêu hao nhiên liệu hợp lý, thúc đẩy mạng vận tải bộ phát triển tương ứng với tốc độ phát triển của Công ty.

Vận tải thủy:

Ngành vận tải quốc tế chứng kiến sự sụt giảm về sản lượng chưa từng thấy, mặc dù sản lượng trong thị trường của công ty khai thác (tuyến feeder Hồ Chí Minh, Phnom Penh và khu vực lân cận) không giảm nhiều (khoảng 17% so với năm 2008) nhưng chi phí về nhiên liệu, chiếm 32% trong tổng chi phí giá thành, lại tăng hơn 47% từ 9.900 đồng/lít DO lên 14.600 đồng/lít đã gây ra nhiều khó khăn cho công ty trong việc mở rộng tuyến. Năm 2009, công ty với đội sà lan gồm 4 chiếc tổng trọng tải 252 teus đã phải giảm bớt tần suất hoạt động từ 2 chuyến/tuần còn 1 chuyến/tuần nhằm giảm thiểu chi phí khai thác. Bên cạnh đó, do áp lực từ phía chủ hàng buộc giá cước vận chuyển giảm hơn 50%

từ 220\$/20' còn khoảng 130\$/20'. Tuy nhiên với nỗ lực cao của công ty, năm 2009 hoạt động này mang về 17.6 tỷ đồng doanh thu chiếm 15% tổng doanh thu toàn công ty.

Với những dấu hiệu phục hồi được dự báo, cùng với những quyết tâm và nỗ lực tốt độ của toàn thể CBCNV cộng thêm tuyến dịch vụ Hồ Chí Minh – Cái Mép vừa đưa vào khai thác hứa hẹn năm 2010 bộ phận vận tải thủy sẽ mang lại kết quả tốt hơn.

Kinh doanh kho bãi container:

Đây là hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất cho nhóm công ty trong thời gian vừa qua. Tại khu vực Hải Phòng, Tp Hồ Chí Minh công ty hiện đang khai thác 04 bãi container với tổng diện tích 60.000 m2, tương đương sức chứa khoảng 3.500 TEUS.

Ngoài ra công ty còn có hệ thống kho CFS diện tích hơn 3.000 m2 tại khu vực Cảng Đình Vũ, Hải Phòng phục vụ cho các nhu cầu xếp dỡ hàng CFS, cho thuê kho ...

Tuy chỉ mới đưa vào khai thác gần đây, nhưng hiện nay hệ thống kho, bãi container đã phục vụ cho rất nhiều hãng tàu để chứa container rỗng, các chủ hàng làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa. Công suất sử dụng kho bãi thường xuyên đạt trên 80% công suất.

Nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, Công ty đầu tư hệ thống các phương tiện hiện đại nhằm khai thác hiệu quả như xe nâng PPM có thể xếp dỡ container 5 tầng, hệ thống kiểm tra giám sát container tự động... Cũng như kết hợp sử dụng hiệu quả phương tiện của bộ phận vận tải bộ, vận tải thủy để phục vụ tối đa nhu cầu xếp dỡ, vận chuyển, lưu cont... tại kho bãi của đơn vị.

Nhằm phục vụ tốt hơn khách hàng, Công ty hiện đang tìm kiếm và triển khai đầu tư thêm tại khu vực phía Nam 01 bãi container khoảng 20.000m2, đã đầu tư 01 bãi container PISD tại khu vực Hải Phòng. Năm 2009, doanh thu kho bãi chiếm 31% tổng doanh thu toàn công ty tương đương 36.4 tỷ.

Dịch vụ khác:

Ngoài các dịch vụ trên Công ty còn có các dịch vụ khai thuê Hải quan, dịch vụ đại lý tàu, đại lý giao nhận, đại lý mua bán thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực xếp dỡ container cho Hãng Terex của Pháp, kinh doanh XNK.... Năm 2009, doanh thu dịch vụ khác chiếm 7.8% tổng doanh thu tương ứng 9 tỷ đồng.

Hoạt động đầu tư liên kết liên doanh:

Góp phần lớn vào lợi nhuận công ty trong các năm gần đây là từ hoạt động đầu tư, góp vốn liên kết liên doanh. Trong thời gian qua Công ty đã tham gia góp vốn với hãng tàu "K" Line thành lập Công ty TNHH "K" Line Việt Nam, Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Sao Biển, Công ty Xây Dựng Hải Đăng, Công ty TNHH Hải Thanh Thanh. Hiện nay chiếm tỷ trọng đáng kể nhất là hiệu quả mang lại từ Công TNHH "K" Line Việt Nam với lợi nhuận năm 2009 là hơn 1.5 triệu USD. Công ty cũng đã tham gia với một số đối tác để thành lập Công ty xếp dỡ Hải An tại Hải Phòng cũng như các dự án khác trong lĩnh vực khai thác cảng, kho bãi, logistics...

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2009

A. THEO TỪNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY CP HẢI MINH

Đơn vị tính: Triệu VND

| Hoạt động | Doanh thu | | Giá vốn | | Kết quả KD | | Chi phí quản lý phân bổ theo DT | | Lãi/Lỗ | |
|---------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|--------------|-------------|------------------------------------|-------------|------------------------------------|-------------|
| - Vận tải bộ | 5,127 | 14% | 5,163 | 17% | (36) | -1% | 320 | 15% | (355) | -10% |
| - Vận tải thủy | 18,845 | 53% | 19,189 | 64% | (344) | -6% | 1,206 | 57% | (1,550) | -42% |
| - Khai thác bãi | 4,932 | 14% | 2,680 | 9% | 2,252 | 39% | 307 | 15% | 1,944 | 53% |
| - Giao nhận, Đại lý | 2,558 | 7% | 762 | 3% | 1,796 | 31% | 159 | 8% | 1,637 | 45% |
| - CRSA & Hokkai | 1,825 | 5% | 1,015 | 3% | 810 | 14% | 114 | 5% | 696 | 19% |
| - Khác | 2,462 | 7% | 1,181 | 4% | 1,281 | 22% | | 0% | 1,281 | 35% |
| Cộng | 35,749 | 100% | 29,989 | 100% | 5,760 | 100% | 2,106 | 100% | 3,654 | 100% |
| | | | | | | | | | - Thuế TNDN: 704 | |
| | | | | | | | | | - Lợi nhuận sau thuế: 2,950 | |

www.haiminh.com.vn

BÁO CÁO CHI TIẾT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG BỊ LỖ TRONG NĂM

1. Hoạt động vận tải bộ trong năm lỗ 335 triệu:

Số liệu trên được lấy từ bộ phận kế toán, tuy nhiên thực tế có khác biệt đôi chút, ví dụ sản lượng dịch vụ của hoạt động giao nhận đại lý sẽ bao gồm một phần cước vận chuyển của hoạt động vận tải bộ, tuy nhiên giá dịch vụ chào là trọn gói bao gồm các cước vận chuyển, thủ tục hải quan...

Năm 2009, số lượng xe hoạt động là 10 đầu, đến tháng 6 là còn 9 và đến tháng 9 là còn 8 đầu xe với lý do là xe hết thời gian hoạt động và đã quá cũ không thể tiếp tục hoạt động nữa.

Trong năm vận chuyển được 2.966 container các loại, bình quân đạt được 33 container/xe/tháng.

Tổng số km thực hiện được là 339.347 km bình quân mỗi ngày mỗi đầu xe chạy 120km. Doanh thu thực hiện được là 5.127 tỷ như vậy giá bán trung bình là 15.108 đồng/km. Mặc dù sản lượng có tăng hơn năm 2008 (8.9%) tuy nhiên với sự suy giảm

mạnh về sản lượng hàng hóa vận chuyển cùng với sức ép cạnh tranh từ các đơn vị khác nên công ty đã không thể tăng giá dịch vụ và tiếp tục giữ mức giá từ năm 2008.

Tổng chi phí là 5.483 tỷ tương đương giá vốn là 16.157 đồng km, chi tiết như sau:

| Các loại chi phí | | VND | % | Ghi chú |
|------------------|-----------------------|--------------|---------------|--------------------------------------|
| 1 | Dầu | 1,605 | 29.3% | Truy thu dầu vượt định mức |
| 2 | Nhớt | 33 | 0.6% | |
| 3 | Vỏ xe | 109 | 2.0% | Khá cao, cần xem lại trong năm 2010 |
| 4 | Cầu đường | 196 | 3.6% | |
| 5 | Nâng hạ | 581 | 10.6% | |
| 6 | Thuế mooc | 539 | 9.8% | Cần đầu tư mooc để giảm chi phí thuế |
| 7 | Sửa chữa | 143 | 2.6% | |
| 8 | Khấu hao | 626 | 11.4% | |
| 9 | Thuế | 350 | 6.4% | |
| 10 | Lương | 513 | 9.4% | |
| 11 | Bảo hiểm | 101 | 1.8% | |
| 12 | Thông tin liên lạc | 7 | 0.1% | |
| 13 | Chi khác | 25 | 0.5% | |
| 14 | Không chứng từ | 336 | 6.1% | Bị nhiều vi phạm, phạt |
| 15 | Chi phí quản lý chung | 320 | 5.8% | |
| Cộng | | 5,483 | 100.0% | |

So sánh chi phí đầu vào và doanh thu đầu ra chúng ta lỗ 16.157 đồng/km – 15.108 đồng/km = 1.049 đồng/km.

Nguyên nhân:

- Chi phí dầu chiếm tỷ trọng cao nhất (29.3%), mặc dù đã kiểm tra và có định mức dầu cụ thể cho từng xe, tuy nhiên trong năm tổng lượng dầu thâm hụt so với định mức là 4.671 lít tương đương khoảng 60 triệu đồng. Về khoản này, BGD đã chỉ đạo thu hồi từ các lái xe bằng cách trừ thẳng vào chi phí ngoài hàng tháng. Hiện nay đã thu hồi được 60% khoản vượt này.

Do giá dầu trong năm tăng mạnh từ 9.900 đồng/lít đầu năm và đã tăng lên 14.900 đồng/lít (tăng thêm 50%) nên đã làm tăng chi phí đầu vào.

BGD tiếp tục theo dõi sát sao chi phí nhiên liệu để giảm thiểu nhất trong năm tới.

- Vỏ xe chiếm 2% chi phí tương đương 108,6 triệu. Trong năm 2009 đã thay mới 22 vỏ đầu lái và vỏ cầu cho toàn bộ 4 xe mới mua và các xe còn lại do đã hết bố và không sử dụng được. Trung bình mỗi năm đều phải thay một lần (30.000km) do vậy chi phí này gần như cố định hàng năm.

- Chi phí sửa chữa hiện nay còn khá cao, ngoài nguyên nhân khách quan là xe đã cũ thì còn nguyên nhân chủ quan là công tác bảo dưỡng định kỳ chưa tốt. Mặc dù đội xe có người chuyên trách việc giám định hư hỏng và sửa chữa tuy nhiên ý thức bảo vệ xe còn kém nên dẫn đến chi phí sửa chữa khá lớn. BGD tiếp tục chỉ đạo điều độ quan tâm hơn vấn đề này và hy vọng trong năm tới sẽ giảm được chi phí này.
- Chi không chứng từ: Hiện là vấn đề khá nan giải và chưa kiểm soát chặt chẽ được. Năm nay 2010 với sự quản lý trực tiếp của Trung tâm điều độ đội xe, công ty hy vọng sẽ giảm chi phí này còn khoảng 3-4% trong tổng chi phí.
- Có sự chênh lệch giữa số liệu kế toán với số liệu thực tế do chào dịch vụ trọn gói đối với hoạt động giao nhận đại lý. Khoảng doanh thu của vận tải bộ nhưng lại lên doanh thu cho hoạt động đại lý là 482.187.110 đồng. Do vậy nếu cộng cả số này vào hoạt động vận tải bộ thì kết quả sẽ là lợi nhuận 482 triệu – 335 triệu = 147 triệu.

2. Hoạt động vận tải thủy trong năm lỗ 1.55 tỷ:

Mặc dù sản lượng toàn tuyến giảm mạnh do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính nhưng khối lượng hàng hóa (qui đổi TEUS) tăng hơn năm 2008 hơn 30% đạt 6.660 TEUS (4.495 teus hàng và 2.165 teus ống) đối với tuyến HCM-PNP với doanh thu đạt 15 tỷ, khu vực nội địa đã thực hiện 4.340 TEUS đạt 1.4 tỷ doanh thu, SP-PSA tương đương 2.45 tỷ doanh thu. Tổng cộng đạt 18.845 tỷ.

Trong năm thực hiện 56 chuyến HCM-PNP, HCM-PNP-CAIMEP, mức chờ trung bình là 119 TEUS/chuyến với tỷ lệ chiếm chỗ khoảng 93% công suất chờ.

Về cơ cấu chi phí như sau:

| Các loại chi phí | VND (m) | % | Ghi chú |
|-------------------|---------------|---------------|---------|
| 1 Nhiên liệu | 2,885 | 14.1% | |
| 2 Cảng phí | 4,133 | 20.3% | |
| 3 Bốc xếp | 5,671 | 27.8% | |
| 4 Sửa chữa | 91 | 0.4% | |
| 5 Bảo hiểm | 144 | 0.7% | |
| 6 Thuê Cont | 198 | 1.0% | |
| 7 Cước V/c | 1,235 | 6.1% | |
| 8 Khấu hao | 2,283 | 11.2% | |
| 9 Lương | 1,418 | 7.0% | |
| 10 Điện thoại | 18 | 0.1% | |
| 11 Không chứng từ | 780 | 3.8% | |
| 12 Khác | 334 | 1.6% | |
| 13 Chi phí chung | 1,206 | 5.9% | |
| Cộng | 20,395 | 100.0% | |

Nguyên nhân:

- Do doanh thu hoạt động sà lan khá cao, chiếm 53% tổng doanh thu nên chi phí chung phân bổ cho hoạt động cũng cao hơn tương đương 1.206 tỷ.
- Bên cạnh chi phí lương trong năm cũng tăng 4% so với năm trước, chi phí bốc xếp cũng tăng hơn 8% do giá dầu tăng.
- Giá dầu tăng 50% so với đầu năm nhưng xu thế giá lại đi ngược lại, bình quân đầu năm giá cước khoảng 190-210\$/Teu thì trong năm 2009 chỉ còn 130-140\$/Tue. Do sản lượng của toàn tuyến giảm khá mạnh nên các feeder khác cũng giảm giá liên tục để thu hút khách hàng và có đủ sản lượng lấp đầy mỗi chuyến. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc thua lỗ của hoạt động này.
- Đối với tuyến nội địa, sau khi Chính phủ nghiêm cấm việc XNK cát thì lượng sà lan dư dôi khá nhiều làm yếu tố cạnh tranh càng gay gắt hơn từ phía các chủ sà lan tư nhân. Ngoài những đơn vị cung cấp dịch vụ sà lan hiện tại như GMD, Sông Đào, Sài Gòn Shipmarine, SMC.... thì có thêm Giang Nam đã đầu tư hơn 16 chiếc cỡ lớn loại 84, 96, 124, 160 teus để thu hút hầu hết nhu cầu vận chuyển nội địa tại khu vực thành phố HCM. Do vậy đơn giá dịch vụ vận chuyển liên cảng tại HCM là khá thấp so với các năm trước (ví dụ giá cước từ khu vực Phước Long đi Cảng SG là chỉ 120.000 đồng/Teu ngang với năm 2008 trong khi chi phí năm nay tăng hơn nhiều so với năm trước)

www.haiminh.com.vn

CÔNG TY TNHH MTV HẢI MINH HẢI PHÒNG

Đơn vị tính: Triệu VND

| Hoạt động | Doanh thu | | Giá vốn | | Kết quả KD | | Chi phí quản lý phân bổ theo DT | | Lãi/Lỗ | |
|------------------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|--------------|-------------|---------------------------------|-------------|--------------|-------------|
| - Vận tải bộ | 19,705 | 58% | 18,557 | 67% | 1,149 | 19% | 859 | 58% | 289 | 6% |
| - Vận tải thủy | 2,257 | 7% | 2,279 | 8% | (22) | 0% | 98 | 7% | (121) | -3% |
| - Khai thác bãi | 11,287 | 33% | 6,840 | 25% | 4,447 | 74% | 492 | 33% | 3,954 | 87% |
| - Khác | 168 | 0% | 12 | 0% | 156 | 3% | 7 | 0% | 148 | 3% |
| - Tài chính | 281 | 1% | | 0% | 281 | 5% | 12 | 1% | 269 | 6% |
| Cộng | 33,698 | 100% | 27,688 | 100% | 6,010 | 100% | 1,469 | 100% | 4,541 | 100% |
| - Thuế TNDN: | | | | | | | | | 795 | |
| - Lợi nhuận sau thuế: | | | | | | | | | 3,746 | |

- Hoạt động vận tải thủy chưa mang lại kết quả tốt nguyên nhân là do chưa có lượng khách hàng ổn định và chủ yếu hiện nay là vận chuyển hàng rời lân cận khu vực Hải Phòng. Bên cạnh giá vốn đầu vào cũng tăng mạnh do giá dầu.

CÔNG TY TIẾP VẬN NAM PHÁT

Đơn vị tính: Triệu VND

| Hoạt động | Doanh thu | | Giá vốn | | Kết quả KD | | Chi phí quản lý phân bổ theo DT | | Lãi/Lỗ | |
|------------------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|--------------|-------------|------------------------------------|-------------|--------------|-------------|
| - Vận tải bộ | 23,143 | 61% | 19,983 | 67% | 3,160 | 39% | 1,415 | 61% | 1,745 | 30% |
| - Khai thác bãi | 14,110 | 37% | 9,312 | 31% | 4,798 | 59% | 863 | 37% | 3,935 | 67% |
| - Khác | 525 | 1% | 389 | 1% | 135 | 2% | 32 | 1% | 103 | 2% |
| - Tài chính | 373 | 1% | 308 | 1% | 65 | 1% | 16 | 1% | 49 | 1% |
| Cộng | 38,151 | 100% | 29,992 | 100% | 8,158 | 100% | 2,326 | 100% | 5,832 | 100% |
| - Thuế TNDN: | | | | | | | | | 1,059 | |
| - Lợi nhuận sau thuế: | | | | | | | | | 4,773 | |

CÔNG TY TIẾP VẬN HOÀNG NAM

Đơn vị tính: Triệu VND

| Hoạt động | Doanh thu | | Giá vốn | | Kết quả KD | | Chi phí quản lý phân bổ theo DT | | Lãi/Lỗ | |
|------------------------------|---------------|-------------|--------------|-------------|--------------|-------------|------------------------------------|-------------|--------------|-------------|
| - Vận tải bộ | 6,378 | 64% | 5,054 | 67% | 1,324 | 52% | 646 | 64% | 677 | 45% |
| - Khai thác bãi | 2,876 | 29% | 2,409 | 32% | 467 | 18% | 291 | 29% | 176 | 12% |
| - Giao nhận | 615 | 6% | | 0% | 615 | 24% | 62 | 6% | 553 | 36% |
| - Tài chính | 165 | 2% | 36 | 0% | 129 | 5% | 17 | 2% | 112 | 7% |
| Cộng | 10,034 | 100% | 7,500 | 100% | 2,535 | 100% | 1,017 | 100% | 1,517 | 100% |
| - Thuế TNDN: | | | | | | | | | 106 | |
| - Lợi nhuận sau thuế: | | | | | | | | | 1,411 | |

B. TỔNG HỢP DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NHÓM

DVT: Triệu Đồng

| Chỉ tiêu | Hoàng Nam | Nam Phát | HM-HPH | HM-HCM | Cộng |
|----------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| | 55% | 96.08% | 100% | 100% | |
| Doanh Thu : | | | | | |
| Năm 2008 | 21,289 | 32,030 | - | 72,749 | 126,069 |
| Kế hoạch 2009 | 5,423 | 36,812 | 32,401 | 30,000 | 104,636 |
| Thực hiện 2009 | 10,034 | 38,028 | 33,698 | 35,748 | 117,508 |
| Thực hiện/Kế hoạch | 185% | 103% | 104% | 119% | 112% |
| Thực hiện 2009/2008 | 47% | 119% | | 49% | 93% |
| Lợi nhuận trước thuế: | | | | | |
| | 1,517 | 6,018 | 4,541 | 3,654 | 15,730 |
| Lợi nhuận sau thuế: | | | | | |
| Năm 2008 | 1,425 | 2,171 | - | 5,792 | 9,388 |
| Kế hoạch 2009 | 1,040 | 5,415 | 4,308 | 2,500 | 13,262 |
| Thực hiện 2009 | 1,411 | 4,965 | 3,746 | 2,949 | 13,071 |
| Thực hiện/Kế hoạch | 136% | 92% | 87% | 118% | 99% |
| Thực hiện 2009/2008 | 99% | 229% | | 51% | 139% |
| Lợi ích cổ đông thiểu số: | | | | | |
| | 635 | 195 | | | 830 |
| Lợi nhuận công ty mẹ: | 776 | 4,770 | 3,746 | 2,949 | 12,242 |

www.haiminh.com.vn

Theo từng hoạt động

DVT: Triệu Đồng

| Chỉ tiêu | Hoàng Nam | Nam Phát | HM-HPH | HM-HCM | Cộng |
|----------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| Doanh Thu : | 10,034 | 38,028 | 33,698 | 35,748 | 117,508 |
| - Vận tải bộ | 6,378 | 23,143 | 19,705 | 5,127 | 54,353 |
| - Kho bãi | 2,876 | 14,110 | 11,287 | 4,932 | 33,205 |
| - Vận tải thủy | | | 2,257 | 18,845 | 21,102 |
| - Giao nhận, Đại lý | 615 | | | 2,558 | 3,173 |
| - CRSA & Hokkai | | | | 1,825 | 1,825 |
| - Khác | 165 | 775 | 449 | 2,461 | 3,850 |
| Tổng chi phí | 10,034 | 38,029 | 33,698 | 35,748 | 117,509 |
| Lợi nhuận sau thuế: | 1,411 | 4,965 | 3,746 | 2,949 | 13,071 |

- Lợi nhuận hợp nhất của công ty và các công ty con là 13.071 tỷ, sau khi trừ lợi ích các cổ đông thiểu số tại Hoàng Nam & Nam Phát (830 triệu) thì lợi nhuận sau thuế của nhóm là 12,24 tỷ.
- So với năm 2008 và kế hoạch đã đề ra đầu năm (có sự điều chỉnh vào giữa năm) thì hầu hết các đơn vị đều vượt doanh thu.
- Sau khi đơn vị liên kết là Maserco lên sàn HAX thì giá cổ phiếu đã giảm thấp hơn giá mua lúc đầu (16.000 đ/cp), đơn vị kiểm toán đã yêu cầu trích dự phòng là 400.000.000 đồng.
- Phần đầu tư tài chính ngắn hạn 1 tỷ đồng, danh mục các cổ phiếu nắm giữ hiện tại là GMD, REE, STB, SJS cũng đã giảm giá (tính giá ngày 31/12/2009) hơn so với giá mua và đã trích dự phòng 360.000.000 đồng.
- Như vậy lợi nhuận hợp nhất công ty mẹ (chưa có liên doanh) sau khi trích dự phòng chỉ còn 11.482 tỷ.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2009

Đại hội đồng cổ đông năm 2008 thông qua về kế hoạch đầu tư năm 2009 và một số nhiệm vụ khác giao cho HĐQT và BGĐ như sau:

- ☞ *Đầu tư bãi container rộng tại khu vực HCM;*
- ☞ *Đầu tư bãi container rộng tại khu vực Hải Phòng;*
- ☞ *Đầu tư thêm 1 sà lan;*
- ☞ *Đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại khu vực Hải Phòng;*
- ☞ *Đầu tư thêm 01 xe nâng rộng tại Hải Phòng;*
- ☞ *Thành lập liên doanh mới;*
- ☞ *Thực hiện các công việc cần thiết để niêm yết cổ phiếu lên sàn.*

Cho đến thời điểm hiện tại, công ty đã thực hiện các nhiệm vụ được giao như sau:

a. Đầu tư bãi container rộng tại khu vực HCM:

Theo kế hoạch công ty tìm mua khoảng 2-3 hecta đất để làm bãi container tại khu vực quận 2,9 Thủ Đức... mặc dù đã có nhiều phương án lựa chọn tuy nhiên đến thời điểm này chúng ta vẫn chưa có thể tiến hành đầu tư được, nguyên nhân là:

- Việc tìm vị trí đẹp thuận lợi cho việc khai thác cũng hết sức khó khăn do đã có dự án sẵn có.
- Do giá cả thị trường biến động phức tạp và thay đổi thường xuyên dẫn đến vượt quá khả năng của công ty.
- Một số đối tác đưa ra điều kiện không phù hợp với khả năng hiện tại của chúng ta.

b. Đầu tư bãi container rộng tại Hải Phòng:

Theo kế hoạch công ty tìm mua khoảng 2-3 hecta đất để làm bãi container tại khu vực cảng Đình Vũ, tuy nhiên cũng đang gặp phải nhiều khó khăn về giá cả đền bù và khả năng hiện tại của công ty.

c. Đầu tư thêm sà lan:

Bộ phận vận tải thủy hiện đang gặp nhiều khó khăn để cân đối giữa doanh thu và tổng chi phí, tuy lượng khách hàng là đều đặn và nhiều nhưng do ảnh hưởng của

khủng hoảng kinh tế nên giá cước vận chuyển quá thấp so với mặt bằng chi phí ngày càng tăng cao, tuyến mới Cái Mép còn chịu nhiều áp lực do không có lợi thế về ICD nên phải phụ thuộc vào các ICD tại khu vực HCM. Do vậy công ty vẫn chưa quyết định đầu tư thêm sà lan.

d. Đầu tư xây dựng toà nhà văn phòng tại Hải Phòng:

Theo kế hoạch, công ty sẽ xây dựng toà nhà khoảng 9 tầng trên diện tích mặt bằng khoảng 300m² bằng nguồn vốn vay (75%) và vốn tự có (25%), hiện nay công ty đang tiến hành đàm phán với đơn vị tư vấn thiết kế cho toà nhà, các công việc tiếp theo sẽ tiếp tục triển khai trong năm 2010.

e. Thành lập liên doanh mới:

Sau thời gian thương lượng đàm phán với phía đối tác Dongbu Corporation, hai bên đã thống nhất toàn bộ nội dung chính như sau:

- Tên: CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN DONGBU HẢI MINH
- Vốn điều lệ: 400.000 USD
- Vốn góp 260.000 (HM 49%, Dongbu 51%)
- Dongbu có thể tăng vốn đến 70% tối đa
- Việc tăng vốn khi pháp luật cho phép

Việc ký kết hợp đồng liên doanh đã diễn ra vào ngày 02/02/2010 tại văn phòng công ty.

f. Niêm yết cổ phiếu:

Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán DTL và Công ty chứng khoán Đông Á cùng phối hợp để tiến hành niêm yết cổ phiếu. Đến thời điểm báo cáo này, công ty đã hoàn thành bộ hồ sơ và nộp lên UBCKNN, hiện vẫn đang chờ hồi báo từ Ủy ban. Công việc dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ vào tháng 4/2010.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

NGUỒN VỐN vs ĐẦU TƯ

A. NGUỒN VỐN

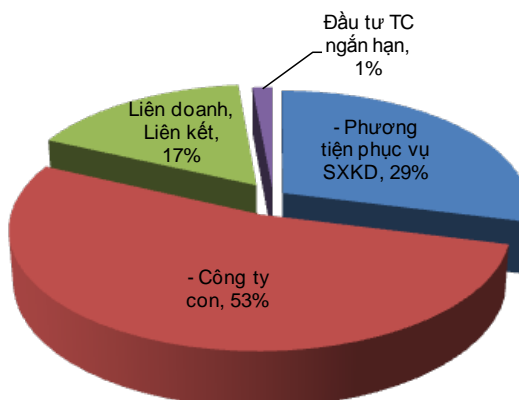
ĐVT: Triệu Đồng

| Danh mục | 31/12/09 |
|---|----------------|
| - Vốn chủ sở hữu | |
| + Vốn góp: | 56,164 |
| + Thặng dư vốn: | 19,340 |
| + Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2008: | 11,514 |
| + Lợi nhuận liên doanh năm 2008 chuyển về trong năm 2009: | 11,645 |
| + Tồn các Quỹ: | 2,068 |
| Cộng | 100,730 |

B. ĐẦU TƯ:

ĐVT: Triệu Đồng

| Danh mục | 31/12/09 |
|--|---------------|
| - Đầu tư | |
| + Đầu tư tài sản phục vụ SXKD (đã trừ khấu hao): | 19,521 |
| + Đầu tư vào các công ty con: | 35,810 |
| + Góp vốn liên doanh liên kết: | 11,227 |
| + Đầu tư tài chính ngắn hạn: | 1,000 |
| Cộng | 67,558 |



Danh mục đầu tư chi tiết:

DVT: Triệu Đồng

| Danh mục đầu tư | Nguyên giá | 31/12/09 | % |
|--|---------------|---------------|--------------|
| A. Tài sản và Phương tiện phục vụ SXKD | 26,026 | 19,521 | 35.0% |
| - Tài sản cố định | 25,760 | 19,255 | 98.6% |
| - Công cụ dụng cụ | 266 | 266 | 1.4% |
| B. Đầu tư vào C.ty liên doanh, liên kết, C.ty con | 47,337 | 47,037 | 69.6% |
| - Hải minh Hải Phòng [Công ty con - 100%] | 10,000 | 10,000 | 21.3% |
| - Nam Phát [Công ty con - 96.08%] | 24,500 | 24,500 | 52.1% |
| - Hoàng Nam [Công ty con - 55%] | 1,310 | 1,310 | 2.8% |
| - K'Line Vietnam [LDLK - 49%] | 3,902 | 3,902 | 8.3% |
| - Hải Thanh Thanh [LDLK - 45%] | 225 | 225 | 0.5% |
| - SSIP [LDLK] | 900 | 900 | 1.9% |
| - Maserco [LDLK] | 3,200 | 3,200 | 6.8% |
| - Hải An Stevedor [LDLK] | 3,000 | 3,000 | 6.4% |
| - Hải Đăng [LDLK] | 300 | - | 0.0% |
| C. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 1,000 | 1,000 | 1.3% |
| - Cổ phiếu các công ty niêm yết | 1,000 | 1,000 | 100.0% |
| Cộng | 74,363 | 67,558 | |

- Tài sản cố định gồm: Xe du lịch (1 chiếc), Server (1 chiếc), Website, Đèn chiếu, Xe đầu kéo (8 chiếc), Mooc (2 chiếc), Sà lan (3 chiếc) và 191 container các loại.
- Đầu tư vào đơn vị liên kết:
 - Hải Đăng là đã rút vốn vào quý 4 năm 2009 số tiền 300.000.000 đồng bằng với lúc đầu tư ban đầu.
 - SSIP cũng đang chờ quyết định của HĐQT phía SSIP.
 - Maserco đã lên sàn HAX và giá hiện nay đã thấp hơn giá mua (16.000 đ/cp) – Hiện đã trích dự phòng là 400.000.000 đồng.
 - Hải Thanh Thanh: Mặc dù đã đầu tư hơn 4 năm nhưng đến hiện giờ vẫn chưa nhận được lợi tức.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN và ĐẦU TƯ

`DVT: Triệu Đồng

| Danh mục | 31/12/09 |
|--|-----------------|
| - Vốn chủ sở hữu | |
| + Vốn góp: | 56,164 |
| + Thặng dư vốn: | 19,340 |
| + Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2008: | 11,514 |
| + Lợi nhuận liên doanh năm 2008 chuyển về trong năm 2009: | 11,645 |
| + Tồn các Quỹ: | 2,068 |
| Cộng | 100,730 |
| - Đầu tư | |
| + Đầu tư tài sản phục vụ SXKD (đã trừ khấu hao): | 19,521 |
| + Đầu tư vào các công ty con: | 35,810 |
| + Góp vốn liên doanh liên kết: | 11,227 |
| + Đầu tư tài chính ngắn hạn: | 640 |
| Cộng | 67,198 |
| - Chi trả cổ tức năm 2008 (hạch toán vào năm 2009 sau ĐHCĐ) | 11,233 |
| - Cổ tức năm 2009 đã tạm chi trả | |
| - Đợt 1/2009 (10%) - Chưa bao gồm TTK | 5,439 |
| - Đợt 2/2009 (5%) - Chưa bao gồm TTK | 2720 |
| - Đợt 3/2009 (5%) - Đã bao gồm TTK - Dự kiến | 3,074 |
| Cộng | 11,233 |
| - Còn lại | 11,067 |
| + Lợi nhuận sau thuế của Hải Minh và công ty con trong năm 2009 : | 12,242 |
| + Lợi nhuận liên doanh dự kiến của năm 2009 | 9,000 |
| - Vốn nhàn rỗi sau khi liên doanh và công ty con chuyển về | 32,309 |

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

ĐỀ XUẤT XÁC LẬP CÁC QUỸ VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ kết quả lợi nhuận trong năm, lợi nhuận giữ lại từ các năm trước và cơ cấu vốn cổ đông, Ban giám đốc đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2009 và xác lập các quỹ như sau:

| <i>Danh mục</i> | <i>Triệu đồng</i> |
|--|-------------------|
| - Lợi nhuận đã ghi nhận | 23,159 |
| + Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2008: | 11,514 |
| + Lợi nhuận từ liên doanh năm 2008 chuyển về trong năm 2009: | 11,645 |
| - Cổ tức năm 2008 đã chi trả và hạch toán năm 2009 sau ĐHCĐ | 11,233 |
| Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2009 | 11,926 |
| Kết quả kinh doanh dự kiến năm 2009 | 21,242 |
| + Lợi nhuận sau thuế của Hải Minh và công ty con trong năm 2009 : | 12,242 |
| + Lợi nhuận liên doanh dự kiến của năm 2009 | 9,000 |
| Tổng lợi nhuận chưa phân phối dự kiến đến 31/12/2009 | 33,168 |
| Đề xuất xác lập các quỹ năm 2009 | 1,699 |
| + Dự phòng tài chính 3% lợi nhuận hợp nhất của năm 2009 | 637 |
| + Khen thưởng phúc lợi 2% lợi nhuận hợp nhất của năm 2009 | 425 |
| + Hoạt động HĐQT 3% lợi nhuận hợp nhất của năm 2009 | 637 |
| Đề xuất cổ tức năm 2009 | 11,233 |
| - Đợt 1/2009 (10%) - Chưa bao gồm TTK | 5,439 |
| - Đợt 2/2009 (5%) - Chưa bao gồm TTK | 2720 |
| - Đợt 3/2009 (5%) - Đã bao gồm TTK - Dự kiến | 3,074 |
| - Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang 2010 | 20,236 |

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Vốn góp chủ sở hữu

DVT: Triệu Đồng

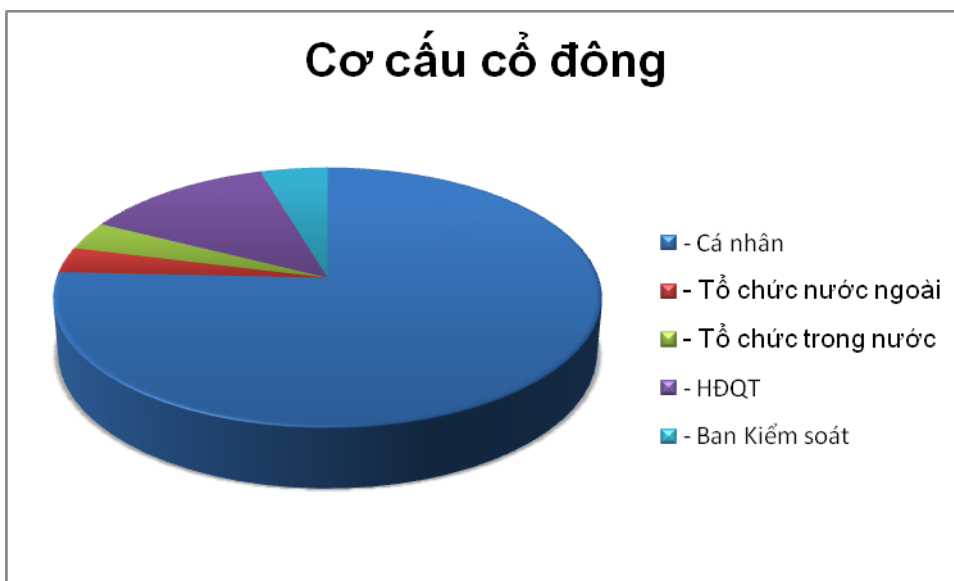
| Giai đoạn | Vốn góp | Thặng dư | Cộng |
|---------------------|---------------|---------------|---------------|
| - Đến 2008 | 56,164 | 19,340 | 75,503 |
| - Biến động 2009 | - | - | - |
| Tổng vốn góp | 56,164 | 19,340 | 75,503 |

Cơ cấu cổ đông

| Cơ cấu cổ đông | Số lượng | % SL | Vốn góp | Tỷ lệ |
|----------------------|------------|--------|---------------|---------------|
| - Cá nhân | 297 | 96.12% | 42,534 | 75.7% |
| - Tổ chức nước ngoài | 1 | 0.32% | 1,776 | 3.2% |
| - Tổ chức trong nước | 2 | 0.65% | 2,000 | 3.6% |
| - HĐQT | 6 | 1.94% | 7,270 | 12.9% |
| - Ban Kiểm soát | 3 | 0.97% | 2,584 | 4.6% |
| Cộng | 309 | | 56,164 | 100.0% |




www.haiminh.com.vn

Cơ cấu cổ đông





DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN

CÔNG TY CON

| Tên Công ty | Ngành nghề kinh doanh | Vốn điều lệ | Tỷ lệ |
|--|---|-----------------------|--------|
|  <p>Hải Minh Hải Phòng Km 103 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng Tel: (0313) 979946 Fax: (0313) 979947</p> | Sản xuất máy móc thiết bị, thân xe có động cơ, rơmoóc, container; Sửa chữa máy móc thiết bị, container; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, cầu cảng, bến bãi, công trình công nghiệp; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, ven biển và viễn dương, đường thủy nội địa; Kho bãi, lưu giữ, bốc xếp hàng hoá; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; | 10.000.000.000 VND | 100% |
|  <p>Công ty Nam Phát Số 74 Đường Bao T.H Đạo, Hải Phòng Tel: (031) 3825393 Fax: (031) 741346</p> | Vận tải đường bộ, biển, hàng không, Khai thuê HQ, dịch vụ giao nhận, thu gom, xếp dỡ hàng hóa, cho thuê kho bãi, kinh doanh XNK, xăng dầu, máy móc thiết bị phụ tùng, tổ chức tour du lịch, cải tạo thiết kế thi công sửa chữa, đóng mới các phương tiện cơ giới và container | 21.484.000.000 VND | 96.08% |
|  <p>Công ty Liên doanh Tiếp Vận Hoàng Nam</p> | Khai thác kho, bãi container, kho CFS, dịch vụ tiếp vận, bốc xếp hàng hóa, đại lý hãng tàu. Sản xuất, bảo trì, sửa chữa và vận tải container | 150.000 (USD) | 55% |

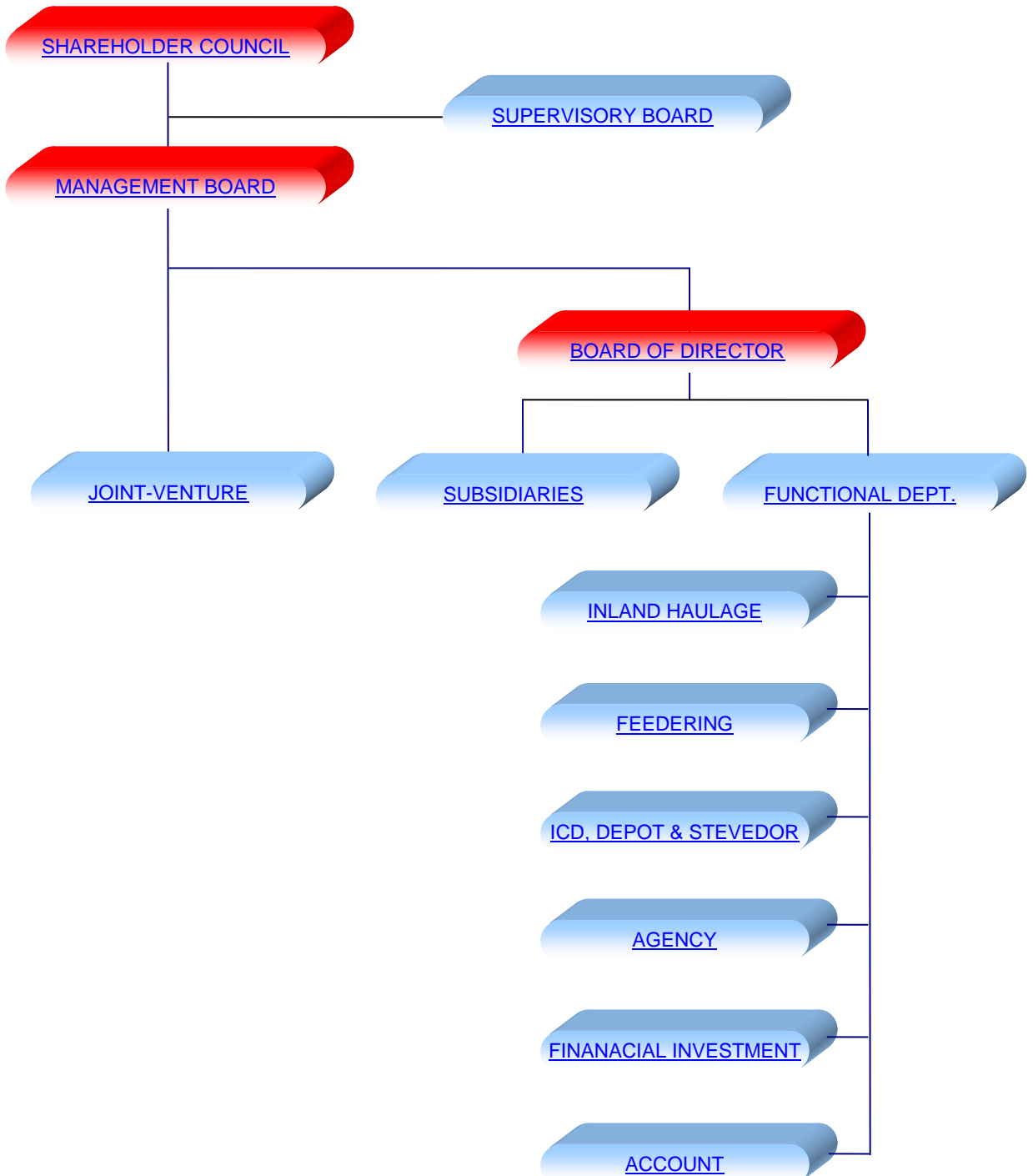
DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN

CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

| Tên Công ty | Ngành nghề kinh doanh | Vốn điều lệ | Tỷ lệ |
|--|---|---------------------|--------|
|  K'Line (Vietnam) 60A Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội | Đại lý tàu biển, đại lý hàng hải, môi giới hàng hải, đầu tư, xây dựng và khai thác cảng, cho thuê và kinh doanh thiết bị bốc xếp, mua bán và cho thuê tàu | 500.000 USD | 49.00% |
|  Hải Thanh Thanh 17/1 Trần Bình Trọng, Bình Thạnh, HCM | Mua bán, sửa chữa, bảo dưỡng xe container, xe cơ giới phụ tùng container, lạnh. Bốc xếp, giao nhận hàng hóa, kinh doanh vận tải. Chế tạo và đóng mới các phương tiện vận tải | 400.000.000 VND | 45.00% |
| Công ty CP Quốc tế Sao biển (Sea Star International Port) | Vận tải đa phương thức, cho thuê kho bãi, đại lý hàng hải, xây dựng kinh doanh và khai thác cảng biển, cho thuê văn phòng, cung ứng dịch vụ tàu biển, lai dắt, đại lý, sửa chữa, vệ sinh tàu biển | 90.000.000.000 VND | 10.00% |
| C.ty xếp dỡ Hải An | Vận tải hàng; xây dựng khai thác và kinh doanh cảng; bốc xếp hàng hoá; thuê và cho thuê kho bãi; vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng; đại lý vận tải giao nhận hàng hoá. | 300.000.000.000 VND | 1.50% |

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



www.haiminh.com.vn

TỔ CHỨC NHÂN SỰ**HDQT, BKS**

| | | |
|----------|---------------------------------|---|
| 1 | Ông Nguyễn Quốc Hùng | Chủ tịch hội đồng quản trị |
| | Năm sinh | 1954 |
| | Trình độ văn hóa | Tiến sỹ |
| | Trình độ chuyên môn | Tiến sỹ Cơ khí - Khai thác hàng hải |
| 2 | Ông Phùng Văn Quang | Phó chủ tịch hội đồng quản trị |
| | Năm sinh | 1952 |
| | Trình độ văn hóa | Đại học |
| | Trình độ chuyên môn | Kỹ sư kinh tế vận tải biển |
| 3 | Ông Nguyễn Thành Chương | Thành viên hội đồng quản trị - Kiêm Giám đốc |
| | Năm sinh | 1977 |
| | Trình độ văn hóa | Thạc sỹ |
| | Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ hệ thống thông tin và quản trị kinh doanh |
| 4 | Ông Nguyễn Trung Kiên | Thành viên hội đồng quản trị |
| | Năm sinh | 1962 |
| | Trình độ văn hóa | Đại học |
| | Trình độ chuyên môn | Cử nhân khoa học |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Hà | Thành viên hội đồng quản trị |
| | Năm sinh | 1967 |
| | Trình độ văn hóa | Đại học |
| | Trình độ chuyên môn | Kỹ sư kinh tế vận tải biển |
| 6 | Bà Nguyễn Mỹ Hải | Thành viên hội đồng quản trị |
| | Năm sinh | 1954 |
| | Trình độ văn hóa | Đại học |
| | Trình độ chuyên môn | Kỹ sư kinh tế vận tải biển |
| 1 | Ông Nguyễn Thế Quân | Trưởng Ban kiểm soát |
| | Năm sinh | 1970 |
| | Trình độ văn hóa | Đại học |
| | Trình độ chuyên môn | Kỹ sư kinh tế vận tải biển |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên Ban kiểm soát |
| | Năm sinh | 1975 |
| | Trình độ văn hóa | Đại học |
| | Trình độ chuyên môn | Cử nhân tài chính kế toán |
| 3 | Ông Triệu Đình Trung | Thành viên Ban kiểm soát |
| | Năm sinh | 1974 |
| | Trình độ văn hóa | Đại học |
| | Trình độ chuyên môn | Cử nhân thương mại và marketing |

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

| CÁN BỘ CNV 2009 | | SỐ LƯỢNG | % |
|-------------------------------------|--|-----------|-------------|
| Phân theo hình thức hợp đồng | | | |
| 1 | Lao động có HĐLĐ không xác định thời hạn và biên chế | 1 | 2% |
| 2 | Lao động hợp đồng từ 1-3 năm | 46 | 94% |
| 3 | Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm | 2 | 4% |
| Tổng cộng | | 49 | 100% |
| Phân theo trình độ | | | |
| 1 | Trên đại học | 2 | 4% |
| 2 | Đại học, cao đẳng | 25 | 51% |
| 3 | Trung học chuyên nghiệp | 22 | 45% |
| Tổng cộng | | 49 | 100% |

MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN

| NĂM | 2007 | 2008 | 2009 |
|---|--------------|--------------|--------------|
| Tổng nhân viên | 91 | 81 | 49 |
| Quỹ lương (triệu đồng) | 7,744 | 7,387 | 3,576 |
| Lương bình quân tháng (triệu đồng) | 7.1 | 7.6 | 6.01 |

CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- **Khen thưởng:** Gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như lương tháng 13, lương năng suất hàng tháng, thưởng các dịp lễ tết..
- **Bảo hiểm xã hội:** Được hưởng theo đúng quy định của Luật Lao động
- **Khác:** Chế độ nghỉ mát hàng năm, khám chữa bệnh định kỳ...

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Theo báo cáo kiểm toán)

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2010

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

Theo báo cáo tổng hợp từ các nguồn Tổng cục Thống kê, các báo Đầu tư, Thị trường Chứng khoán.... và từ các chuyên gia kinh tế cho rằng trong năm 2010 nền kinh tế Việt Nam sẽ khởi sắc hơn so với năm 2009 nhờ vào sự phục hồi chung của nền kinh tế thế giới cũng như những hiệu ứng từ các gói kích thích kinh tế của chính phủ.

Tuy nhiên về góc độ hiệu quả kinh tế (lợi nhuận sau thuế) thì lại ngược chiều với tốc độ phát triển về doanh thu, các doanh nghiệp sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc quản lý chi phí đầu vào do tác động của các yếu tố sau:

- Ưu đãi của nhà nước trong năm 2009 sẽ cắt giảm như sẽ không còn hưởng mức giảm 30% thuế TNDN, giãn thuế sẽ không còn.
- Nguy cơ lạm phát cao bùng nổ với CPI dự báo năm 2010. ADB dự báo mức lạm phát năm 2010 ở mức 8.5%. Tuy nhiên trong tháng 2/2010 chính phủ sẽ tăng giá điện và than, bên cạnh đó giá nhiên liệu có dấu hiệu tăng mạnh trở lại.
- Chính sách thắt chặt tín dụng tiếp tục được áp dụng để giảm thiểu các nguy cơ tiềm ẩn từ việc tín dụng dưới chuẩn sẽ thắt chặt đầu vào của các doanh nghiệp.
- Kế hoạch tăng giá điện (6.8%), xăng dầu và giá than kể từ tháng 3/2010 của Chính phủ chắc chắn sẽ làm gia tăng chi phí đầu vào của hầu hết các ban ngành.

Về phía công ty có những khó khăn như sau:

a. Vận tải bộ:

Nhu cầu vận tải nói chung suy giảm nghiêm trọng trong khi số lượng đơn vị cung cấp dịch vụ tăng nhanh vượt quá nhu cầu làm giá cả ngày càng giảm nhưng yêu cầu dịch vụ lại càng cao. Một số khách hàng lớn của công ty như Toyota, OOCL, CJ thì cũng chia sẻ dịch vụ với bên khác và chỉ hy vọng giành lại khoảng 50% sản lượng.

Chi phí đầu vào cũng sẽ tăng hơn năm 2009 do tình hình chung của nền kinh tế trong nước theo như phân tích trên cụ thể như giá dầu, chi phí lương tăng hàng năm...

b. Vận tải thủy

Đây là hoạt động đang gặp nhiều khó khăn nhất, do ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng dẫn đến sản lượng sụt giảm mạnh (hơn 40%) và đặc biệt là giá

cước đã mất hơn 55%. Năm 2010 tiếp tục vẫn là năm khó khăn của hoạt động này, tuy nhiên cũng có những dấu hiệu tích cực về khả năng tăng giá cước nhờ vào những hành động chung của các nhà cung cấp dịch vụ. Các khách hàng truyền thống của công ty như Wanhai, TSLine, Mitsui OSK, Kline... vẫn tin tưởng và sử dụng dịch vụ công ty.

c. Khai thác kho bãi

Do ảnh hưởng suy thoái nên tốc độ tăng trưởng của hàng hóa XNK năm nay không tăng nhiều, tuy nhiên việc cạnh tranh lại rất gay gắt do việc mở rộng phạm vi hoạt động của các doanh nghiệp khai thác kho vận và cảng nên buộc phải giảm giá để giữ dịch vụ.

Về khai thác kho CFS vẫn chưa có dấu hiệu khả quan mặc dù các khách hàng truyền thống như RAF, Mercury, VVMV, Hanotrans vẫn tin tưởng và tiếp tục sử dụng dịch vụ của công ty.

Căn cứ tình hình thực tế và triển vọng trong thời gian tới, công ty đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 như sau:

A. KẾ HOẠCH DỰ KIẾN TỪNG THÀNH VIÊN NĂM 2010

DVT: Triệu Đồng

| Chỉ tiêu | Hoàng Nam | Nam Phát | HM-HPH | HM-HCM | Cộng |
|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| | 55% | 96.08% | 100% | 100% | |
| <i>Doanh Thu :</i> | | | | | |
| <i>Thực hiện 2009</i> | 10,034 | 38,028 | 33,698 | 35,748 | 117,508 |
| <i>Kế hoạch năm 2010</i> | 12,500 | 25,015 | 32,800 | 36,000 | 106,315 |
| <i>2010/2009</i> | 125% | 66% | 97% | 101% | 90% |
| <i>Lợi nhuận trước thuế:</i> | 2,300 | 5,939 | 4,500 | 3,600 | 16,339 |
| <i>Lợi nhuận sau thuế:</i> | | | | | |
| <i>Thực hiện 2009</i> | 1,411 | 4,965 | 3,746 | 2,949 | 13,071 |
| <i>Kế hoạch năm 2010</i> | 2,070 | 4,454 | 3,375 | 2,700 | 12,599 |
| <i>2010/2009</i> | 147% | 90% | 90% | 92% | 96% |
| <i>Lợi ích cổ đông thiểu số:</i> | 932 | 175 | | | 1,106 |
| <i>Lợi nhuận công ty mẹ:</i> | 1,139 | 4,280 | 3,375 | 2,700 | 11,493 |

B. KẾ HOẠCH DỰ KIẾN THEO TỪNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

DVT: Triệu Đồng

| Chỉ tiêu | Hoàng Nam | Nam Phát | HM-HPH | HM-HCM | Cộng | % |
|-----------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|----------------|-------------|
| | 55% | 96.08% | 100% | 100% | | |
| Doanh Thu : | 12,500 | 31,496 | 32,800 | 36,000 | 112,796 | 100% |
| - Vận tải bộ | 7,000 | 10,000 | 19,000 | 5,000 | 41,000 | 36% |
| - Kho bãi | 5,000 | 16,371 | 12,000 | 5,000 | 38,371 | 34% |
| - Vận tải thủy | | | 1,800 | 20,000 | 21,800 | 19% |
| - Giao nhận | | 4,752 | | 500 | 5,252 | 5% |
| - Đại lý | | | | 2,000 | 2,000 | 2% |
| - CRSA & Hokkai | | | | 1,800 | 1,800 | 2% |
| - Khác | 500 | 373 | | 1,700 | 2,573 | 2% |
| Tổng chi phí | 10,200 | 19,077 | 28,300 | 32,400 | 89,977 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 2,300 | 12,420 | 4,500 | 3,600 | 22,820 | |
| Lợi nhuận sau thuế: | 2,070 | 9,315 | 3,375 | 2,700 | 17,460 | |

Cơ sở xác định kế hoạch

- **Vận tải bộ:**

Với lượng khách hàng ổn định và đã tin tưởng sử dụng dịch vụ của công ty trong nhiều năm như Khải Vy, Sealink, Transvina, Vimadeco, Toyota, OOCL, CJ.... năm 2010 các khách hàng vẫn tiếp tục ủng hộ và hy vọng công ty sẽ giữ vững mức doanh thu của năm 2009. Bên cạnh đó sau khi thành lập trung tâm điều độ chung của đội xe và có người chuyên trách về thị trường, hy vọng sản lượng sẽ nhỉnh hơn năm 2009 một chút. Các thành viên công ty đều ước lượng tăng từ 3%-5%. Sản lượng bình quân mỗi đầu xe thực hiện khoảng 32 container/tháng.

Riêng đơn vị Nam Phát sau khi để mất 80% sản lượng của khách hàng Toyota thì trong năm 2010 mặc dù công ty cố gắng dự kiến giành lại khoảng 50% thị phần của khách hàng này nhưng doanh thu dự kiến sẽ giảm nghiêm trọng từ 23 tỷ năm 2009 xuống 10 tỷ trong năm 2010.

Đây là nguyên nhân chính dẫn đến dự báo kế hoạch khối vận tải bộ giảm hơn so với năm 2009 khoảng

- **Vận tải thủy:**

Sau thời gian khai thác trên thị trường thì hầu như các khách hàng đã biết đến dịch vụ của công ty, các hãng tàu có tuyến PNP hầu như đã sử dụng dịch vụ của công ty như TS Line, Wanhai, Hapag Lloyd, Hanjin, MOL, MSK, K'Line.....

nay các hãng tàu này đều đề nghị tiếp tục hợp đồng cho năm 2010 tuy nhiên công ty đang từng bước tăng giá cước vận chuyển cho nên có thể sản lượng sẽ thấp hơn 2009 nhưng bù lại do giá tăng nên phần doanh thu dự kiến sẽ nhỉnh hơn 2009 một chút. Các năm đầu tiên với mục đích thâm nhập thị trường nên chính sách giá ắt mềm dẻo, tuy nhiên từ năm 2010 để nâng cao hiệu quả của hoạt động thì công ty sẽ thanh lọc dần lượng khách hàng để đảm bảo việc tăng giá cước được thực hiện tốt.

Đối với phân khúc COC, sản lượng trong năm 2009 là 855 TEUS và cũng tiếp tục bám vững thị phần bên cạnh phát triển thêm những khách hàng mới với dự đoán sản lượng trong năm 2010 khoảng 1.000 TEUS.

Theo thông báo của Công ty CP Tân Cảng số 2, họ sẽ mở tuyến Cái Mép – Phnom Penh trong thời gian tới do vậy mức độ cạnh tranh sẽ càng gay gắt hơn. Tuy nhiên nhờ sự phục hồi dần dần của nền kinh tế thế giới, hy vọng sản lượng container công ty vận chuyển sẽ không giảm nhiều.

- **Kho bãi:**

Sau khi đơn vị HMHPH đầu tư thuê mới bãi PISD với diện tích gấp đôi bãi cũ (đã hoàn trả lại Công ty Lương thực Đông Bắc) và mua thêm 1 xe nâng để nâng cao chất lượng dịch vụ và sản lượng khai thác, dự kiến doanh thu sẽ tăng thêm khoảng 10% so với năm 2009.

Đối với đơn vị Nam Phát, các khách hàng là ổn định (OOCL, Sinotrans, COSCO...) nhưng doanh hưởng suy giảm kinh tế và sức ép cạnh tranh ngày càng lớn do việc mở rộng cảng tại khu vực Hải Phòng nên doanh thu có nguy cơ giảm khoảng 10% so với năm 2009.

Tại khu vực thành phố HCM, do diện tích khai thác bãi như cũ và chỉ có một khách hàng duy nhất là KL, với sản lượng hiện tại thì có thể đảm bảo ổn định được doanh thu như năm 2009. Mặc dù hiện nay công ty đang nỗ lực tìm đầu tư thêm bãi mới tuy nhiên vẫn chưa có thể đầu tư được do nhiều nguyên nhân sẽ trình bày trong phần đầu tư.

- **Các dịch vụ khác:**

Như đại lý, khai thuê hải quan... thì tình hình cũng chưa có gì khả quan nên tạm thời các đơn vị thành viên cố gắng giữ vững ở mức của năm 2009.

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2010

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

A. Tiếp tục các dự án của năm 2009 gồm:

1. Đầu tư bãi container rộng tại khu vực HCM

Do tình hình giá cả luôn thay đổi và trượt theo mức độ lạm phát và giá vàng và các yếu tố khác như quy hoạch, sự làm giá của giới đầu cơ đất... làm giá cả luôn luôn tăng. Kính đề nghị HĐQT cho phép tiếp tục theo đuổi dự án này.

2. Đầu tư bãi container rộng tại khu vực HPH

Tiếp tục tìm kiếm vị trí phù hợp và đàm phán giá cả để đầu tư.

3. Đầu tư văn phòng tại khu vực HPH

Hiện đang làm việc với tư vấn và sẽ tiếp tục triển khai các công đoạn tiếp theo trong năm 2010.

B. Đề xuất đầu tư mới:

1. Đầu xe container

Với giá mua hiện nay đã giảm mạnh khoảng 460 triệu/chiếc loại 2 cầu hoặc khoảng 450 triệu/chiếc. Hiện đội xe 10 chiếc của công ty đã hết khấu hao 2 chiếc và 4 chiếc tiếp theo cũng sắp hết do vậy đề xuất đầu tư thêm 4 chiếc mới để đảm bảo phục vụ nhu cầu khách hàng. Tổng chi phí khoảng 1.8 tỷ đồng lấy từ nguồn khấu hao và lợi nhuận chưa phân phối.

2. Rơmooc

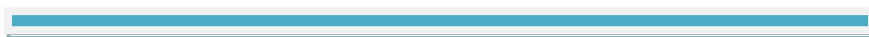
Hiện công ty chỉ có 2 rơmooc nhưng nhu cầu sử dụng rơmooc tại HCM là thường xuyên và phải đi thuê bên ngoài với tổng chi phí thuê năm 2009 là 538 triệu đồng, do vậy đề xuất đầu tư 6 rơmooc loại 40' với tổng chi phí khoảng 900 triệu đồng để giảm chi phí thuê.

3. Xe nâng

Đề xuất đầu tư thêm 1 xe nâng vỏ rỗng cho đơn vị HMHP với tổng chi phí đầu tư khoảng 3 tỷ đồng để phục vụ do nhu cầu tại bãi mới PSD. Nguồn vốn sẽ do HMHPH tự sắp xếp thuê tài chính.

4. Trạm cung cấp nhiên liệu tại khu vực thành phố HCM để cung cấp nội bộ

Đây là nội dung không mới tuy nhiên đến nay nhóm công ty vẫn đang mua từ đối tác khác (VMD). Với nhu cầu tiêu thụ dầu cho cả đội xe và sà lan ước tính khoảng 130.000 lít/tháng thì việc tự tổ chức cung cấp (mua sỉ về sử dụng) có thể tiết kiệm được khoảng 100-150 đ/lít và mỗi năm có thể tiết kiệm được đến 200.000.000 đồng cho nhóm công ty.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2010

Thay mặt Ban Giám Đốc

Nguyễn Thành Chương